

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2025
“V/v Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Dũng
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 326/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024. về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Ngọc Bích H, sinh ngày 15/12/1961, địa chỉ: Số A, khóm H, phường F (nay là phường C), Tp ., tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Tiêu Kim Q, sinh năm 1959, địa chỉ: Số E, khóm I, phường F (nay là phường C), Tp ., tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H1, trình bày:

Tôi và anh T Kim Quảnh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T. Quá trình chung sống có 02 người con Tiêu Quốc T1, sinh năm 1984 và Tiêu Quốc V, sinh năm 1992. Lý do xin ly hôn: Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung với nhau tại khóm I, phường F, thành phố T. Đến năm 2014 thì ông Tiêu Kim Q đã tự ý bỏ nhà ra đi. Đến năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên bố ông Tiêu Kim Q mất tích. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh giải quyết: Về quan hệ hôn nhân tôi xin ly hôn với ông Tiêu Kim Q. Về con chung Tiêu Quốc T1 và Tiêu Quốc V đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Tiêu Kim Q vắng mặt nên không có lời trình bày..

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Ngọc Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Tiêu Kim Q. Về con chung 01 người là Sơn Hoàng A, sinh ngày 26/6/2019, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung bà H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tiêu Kim Q vắng mặt nên không có lời trình bày.

Do bị đơn vắng mặt nên các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:

- Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 227 Bộ luật tố

tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc Bích H. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Ngọc B Huyền được ly hôn với ông Tiêu Kim Q. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bà H là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên bà H được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “Xin ly hôn và nuôi con”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Ngọc Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Tiêu Kim Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Bích H và ông Tiêu Kim Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào năm 1984. Do trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm được và ông Q đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Q.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, do giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Q. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà H và ông Q không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Tiêu Kim Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do đã thể hiện ý chí của ông Q không muốn hàn gắn để tiếp tục chung sống và xây dựng gia đình hạnh phúc với bà H và cũng thể hiện ông Q đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Ngọc Bích H.

[4] Về con chung: 02 người là Tiêu Quốc T1, sinh ngày 04/10/1984 và Tiêu Quốc V, sinh ngày 29/5/1992.

Hội đồng xét xử xét thấy: con chung của bà H và ông Q đều đã trưởng thành và không người nào bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Lê Ngọc Bích H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật nhưng do bà H sinh năm 1961 thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và bà H có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà Lê Ngọc Bích H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Ngọc Bích H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Bích H được ly hôn với ông Tiêu Kim Q.

- Về con chung: 02 người là Tiêu Quốc T1, sinh ngày 04/10/1984 và Tiêu Quốc V, sinh ngày 29/5/1992 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Ngọc Bích H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Miễn toàn bộ án phí cho bà Lê Ngọc Bích H

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi